

Số: 09 /2025/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm hành chính
trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14/11/2022;

Căn cứ Pháp lệnh số 32/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 315/TTr-SNN&PTNT ngày 30/8/2024 về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2025.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Giám đốc Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty Khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
 - Công báo tỉnh Thanh Hóa;
 - Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - Lưu: VT, NN.
- } (để b/c);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Giang



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi
bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**
(Kèm theo Quyết định số: 09 /2025/QĐ-UBND ngày 18 /02/2025
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc phối hợp, phương thức phối hợp, nội dung và trách nhiệm phối hợp xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã); các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi; người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh

Phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi bao gồm công trình và vùng phụ cận được quy định tại Điều 40 Luật Thủy lợi và Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về thủy lợi, xử lý vi phạm hành chính và các quy định khác có liên quan đến công tác quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi.

2. Bảo đảm sự thống nhất, không chồng chéo trong quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

3. Các hành vi vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh.

Điều 5. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung của nhiệm vụ phối hợp, có thể áp dụng các phương thức sau:

1. Phối hợp bằng văn bản.
2. Tổ chức đoàn kiểm tra, cuộc họp, hội nghị.
3. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp trong công tác kiểm tra, phát hiện, kiến nghị xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi

a) Phát hiện và tiếp nhận thông tin vi phạm, chủ trì thực hiện việc kiểm tra, phát hiện, có biện pháp ngăn chặn kịp thời ngay từ khi mới phát sinh các hành vi vi phạm, tái vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

b) Giám sát việc thực hiện các nội dung trong giấy phép của tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có biện pháp ngăn chặn kịp thời đối với hoạt động không đúng theo nội dung giấy phép được cấp, đồng thời báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Thủy lợi, UBND cấp xã, cấp huyện.

c) Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, chủ động có biện pháp ngăn chặn, buộc chấm dứt hành vi vi phạm theo quy định; đồng thời, liên hệ ngay với UBND cấp xã nơi có công trình để phối hợp ngăn chặn, buộc chấm dứt hành vi vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định.

2. UBND cấp xã: Phát hiện và tiếp nhận thông tin vi phạm, chỉ đạo lực lượng chức năng thuộc thẩm quyền quản lý phối hợp chặt chẽ với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn kiểm tra, lập biên bản vi phạm, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền. Đối với các vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt thì chuyển ngay biên bản vi phạm và các tài liệu khác đến người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ.

3. UBND cấp huyện: Tiếp nhận thông tin vi phạm từ tổ chức, cá nhân hoặc tiếp nhận biên bản vi phạm do cấp xã chuyển đến và phối hợp chặt chẽ với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền. Đối với các vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt thì lập hồ sơ chuyển ngay đến người có thẩm quyền xử phạt trong thời gian 24 giờ kể từ khi lập biên bản.

4. Sở Nông nghiệp và PTNT: Hàng năm, chỉ đạo Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Chi cục Thủy lợi xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý hoặc thanh tra đột xuất theo yêu cầu của cấp trên để phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thanh tra thì lập biên bản vi phạm hành chính theo đúng thẩm quyền; tiến hành xử phạt hoặc chuyển biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu khác có liên quan cho người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Các sở, ban, ngành có liên quan: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cử cán bộ, công chức, viên chức có năng lực tham gia cùng đoàn liên ngành về công tác kiểm tra, thanh tra các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi theo chỉ đạo của UBND tỉnh hoặc đề nghị của UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT.

Điều 7. Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng trong quá trình kiểm tra, xác minh biên bản vi phạm hành chính về thủy lợi; theo dõi, nắm bắt tình hình xử lý vi phạm và kịp thời có văn bản kiến nghị UBND cấp xã, UBND cấp huyện tiến hành xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. UBND cấp xã

a) Khi nhận được hồ sơ vi phạm (Biên bản làm việc ghi nhận vi phạm pháp luật về thủy lợi tại hiện trường, các văn bản kiến nghị xử lý vi phạm) của các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; Chủ tịch UBND cấp xã kịp thời chỉ đạo các lực lượng của xã kiểm tra, xác minh vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính và tiến hành các trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì lập hồ sơ, chuyển vụ việc cho người có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Giám sát, đôn đốc các đối tượng vi phạm chấp hành quyết định xử lý của các cơ quan có thẩm quyền; đề xuất với Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý các tổ chức, cá nhân không chấp hành quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền khi cấp xã đã áp dụng các biện pháp xử lý.

3. UBND cấp huyện

a) Khi nhận được hồ sơ vụ việc vi phạm và đề nghị xử lý của UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện tiến hành ngay các trình tự, thủ tục xử lý theo quy định.

b) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản kiến nghị xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh và tham mưu xử lý nếu thuộc thẩm quyền cấp huyện hoặc chỉ đạo UBND cấp xã xử lý theo thẩm quyền.

c) Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi theo đúng thẩm quyền quy định. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì lập hồ sơ, chuyển vụ việc cho người có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp vi phạm có tính chất phức tạp, tổ chức hợp liên ngành để phối hợp xử lý.

d) Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo đơn đốc, giám sát xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi.

4. Sở Nông nghiệp và PTNT

a) Chỉ đạo Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Thủy lợi phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tiếp nhận thông tin, hồ sơ vụ việc vi phạm để xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt thì hồ sơ vụ việc phải được chuyển ngay cho người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xem xét xử lý đúng quy định.

b) Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thanh tra định kỳ, đột xuất các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến việc thực hiện các quy định của pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

c) Đề nghị UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã xem xét, xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi khi nhận được báo cáo đề nghị của các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi, Chi cục Thủy lợi, Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT.

5. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ chức năng có liên quan phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Xử phạt các vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo đúng thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền, lập hồ sơ vụ việc, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xử lý theo quy định.

Điều 8. Phối hợp trong công tác cưỡng chế, khắc phục hậu quả

1. UBND cấp xã

a) Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức, thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả theo thẩm quyền và theo phân công của Chủ tịch UBND cấp huyện.

b) Chỉ đạo, phân công các lực lượng cấp xã, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã phối hợp xây dựng kế hoạch, thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả theo đề nghị của người có thẩm quyền.

c) Khi cần thiết báo cáo UBND cấp huyện để hỗ trợ lực lượng tham gia cưỡng chế giải tỏa vi phạm.

2. UBND cấp huyện

a) Tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

b) Chỉ đạo, phân công các cơ quan chức năng thuộc thẩm quyền quản lý, xây dựng kế hoạch, thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả vi phạm theo đề nghị của người có thẩm quyền.

3. Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi

a) Chỉ đạo, phân công các phòng chuyên môn, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý phối hợp với UBND cấp xã trong việc tổ chức cưỡng chế khắc phục hậu quả để giải tỏa các vi phạm.

b) Xác định mức chi giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; vấn đề chuyên môn kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình thủy lợi để làm cơ sở cho việc tổ chức cưỡng chế giải tỏa vi phạm.

4. Sở Nông nghiệp và PTNT

Chỉ đạo Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Thủy lợi phối hợp với UBND cấp xã, UBND cấp huyện trong việc tổ chức cưỡng chế, khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi.

5. Công an tỉnh

Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế của Chủ tịch UBND cùng cấp hoặc quyết định cưỡng chế của các cơ quan nhà nước khác khi được yêu cầu.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý nghiêm, dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật về thủy lợi theo đúng quy định.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi văn bản đề nghị về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.

